

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DS-PT

Ngày 17- 11 - 2023

Về “T/c Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung;
Ông Phan Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 53/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết L, địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức A - Văn phòng Luật sư Trần và Cộng sự, địa chỉ: Đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/8/2023), có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm N, địa chỉ: Số 206 đường Hùng Vương, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung- Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2023, quá trình tham gia tố tụng Bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày:

Ngày 19/02/2023, Bà Nguyễn Thị Tuyết L và Bà Nguyễn Thị Cẩm N ký kết giấy mượn tiền. Theo đó, bà L cho bà N mượn số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Tại Điều 2 của giấy mượn tiền hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ như sau: Bà Nguyễn Thị Cẩm N trả nợ cho Bà Nguyễn Thị

Tuyết L bằng cách chuyển nhượng cho bà L thửa đất 94; tờ bản đồ 20; diện tích 200m²; địa chỉ thửa đất tại Khóm A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị (*Quyền sử dụng đất đang được bà N thế chấp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H*) sau khi đã giải chấp tại Ngân hàng. Giá chuyển nhượng là 1.700.000.000đồng, sau khi thực hiện việc chuyển nhượng thì bà L chuyển thêm cho bà N 500.000.000đồng. Trường hợp thửa đất trên không thể chuyển nhượng cho bà L thì bà N phải trả lại cho bà L số tiền đã mượn là 1.200.000.000đồng. Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà N giải chấp quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng để trả nợ cho bà L nhưng bà N không thực hiện. Ngày 25/6/2023, bà L trực tiếp giao thông báo đòi nợ cho bà N và ngày 26/6/2023, bà L có gửi thông báo đòi nợ cho bà N theo đường Bưu điện. Tuy nhiên, từ ngày bà L gửi thông báo cho bà N đến thời điểm hiện tại bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Bà Nguyễn Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Bà Nguyễn Thị Cẩm N trả cho bà L số tiền đã mượn 1.200.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Tại Điều 2 của giấy mượn tiền ngày 19/02/2023 giữa Bà Nguyễn Thị Cẩm N và Bà Nguyễn Thị Tuyết L có nội dung: Bà Nguyễn Thị Cẩm N đang sử dụng thửa đất số 94, tờ bản đồ số 20, diện tích 200m²; địa chỉ thửa đất tại Khóm A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay thửa đất này đang thế chấp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ với số tiền vay là 1.000.000.000đồng. Bà N đồng ý chuyển nhượng cho bà L thửa đất trên với giá 1.700.000.000đồng để trừ số tiền nợ 1.200.000.000đồng mà bà N vay của bà L. Sau khi bà N tất toán khoản vay và giải chấp quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng, bà N sẽ liên hệ với bà L để tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng cho bà L theo đúng thỏa thuận. Sau khi thực hiện xong việc chuyển nhượng, bà L có trách nhiệm chuyển thêm cho bà N 500.000.000đồng. Trường hợp thửa đất trên không thể chuyển nhượng cho bà L vì lý do đặc biệt và phải được sự đồng ý của bà L thì bà N trả cho bà L số tiền đã vay là 1.200.000.000đồng. Hiện nay, bà N chưa tất toán khoản vay và chưa giải chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng nên chưa chuyển giao thửa đất đó cho bà L được nhưng bà L lại khởi kiện yêu cầu bà N phải trả số tiền 1.200.000.000đồng là trái với thỏa thuận. Hơn nữa, số tiền này thực chất là bà N nợ bà Nguyễn Thị Phụng, trú tại: Khóm A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, trong khi đó bà Phụng lại nợ tiền bà L nên cả 03 người thông nhất lập giấy vay tiền ngày 19/02/2023 để chuyển nợ từ việc bà N nợ bà Phụng qua bà N nợ bà L. Bà N không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L vì đây không phải là trường hợp đặc biệt để bà N không chuyển nhượng được thửa đất trên cho bà L để trừ nợ như nội dung cam kết giữa hai bên.

Với những nội dung trên,

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DSST ngày 22 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị; đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 466; 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Tuyết L.
2. Buộc Bà Nguyễn Thị Cẩm N trả cho Bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*), theo Giấy mượn tiền ngày 19/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04/10/2023, bị đơn Bà Nguyễn Thị Cẩm N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bản án nhận định ngày 25 và 26/6/2023 bà L có gửi thông báo đòi nợ nhưng bà N vẫn không giải chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng để trả nợ cho bà L, do đó bà N đã không thực hiện đúng phương thức trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 2 của giấy mượn tiền ngày 19/02/2023 nên bà L khởi kiện là đúng với nội dung các bên thỏa thuận, điều này là không đúng bởi vì: Việc bà N mượn tiền của bà L thực ra là tiền bà N nợ bà Nguyễn Thị Phụng, địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Tại Điều 2 (*phương thức trả nợ*) có nói rõ: Bên B (là bà N) đồng ý chuyển nhượng cho bên A (bà L) thửa đất nói trên..... “Sau khi bà N hoàn thành xong thủ tục trả nợ tại ngân hàng.....”. “Sau khi.....” có nghĩa là khi nào bà N trả nợ xong cho ngân hàng thì sẽ bán thửa đất đó cho bà L để trừ nợ, trong Điều 2 cũng không có thời gian trả nợ, không có cam kết cụ thể thời điểm nào bà N phải thực hiện trả nợ cho ngân hàng, phía ngân hàng cũng chưa bắt bà N phải tất toán khoản nợ đó. Vì vậy bản án nhận định bà N không thực hiện đúng phương thức trả nợ cho bà L theo điều 2 là hoàn toàn không đúng. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đưa bà Nguyễn Thị Phụng vào tham gia tố tụng trong vụ án và Hủy bản án sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “*phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” đối với bị đơn để đảm bảo thi hành án. Bị đơn không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định theo Điều 64; Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 10/2023/DSST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị Cẩm N trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 13/02/2023, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Bà Nguyễn Thị Cẩm N:

[2.1] Xem xét yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị Phụng vào tham gia tố tụng:

Căn cứ “*Giấy mượn tiền*” lập ngày 19/02/2023, giữa bên cho mượn Bà Nguyễn Thị Tuyết L và bên mượn là Bà Nguyễn Thị Cẩm N, hai bên thỏa thuận nội dung trong “*Giấy mượn tiền*” không liên quan đến người có tên Nguyễn Thị Phụng. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm bị đơn bà N không chứng minh được bà Phụng có liên quan trong việc mượn tiền này. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Phụng vào tham gia tố tụng là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, cũng không có căn cứ để đưa bà Phụng vào tham gia tố tụng, do đó không chấp nhận kháng cáo này của bị đơn.

[2.2] Xem xét về nội dung “*Giấy mượn tiền*” lập ngày 19/02/2023:

Ngày 19/02/2023, Bà Nguyễn Thị Tuyết L và Bà Nguyễn Thị Cẩm N ký kết giấy mượn tiền, theo đó bà L cho bà N mượn số tiền 1.200.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ (Điều 2): Bà N trả nợ cho bà L bằng cách chuyển nhượng cho bà L thửa đất 94, tờ bản đồ 20, diện tích 200m²; địa chỉ thửa đất tại Khóm A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị sau khi đã giải chấp tại Ngân hàng. Giá chuyển nhượng 1.700.000.000đồng, sau khi thực hiện việc chuyển nhượng thì bà L chuyển thêm cho bà N 500.000.000đồng. Trường hợp thửa đất trên không thể chuyển nhượng thì bà N phải trả lại cho bà L số tiền đã mượn 1.200.000.000đồng.

Tuy nhiên, sau khi bà N nhận tiền, bà L nhiều lần yêu cầu bà N giải chấp quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng để chuyển nhượng cho bà L nhưng bà N không thực hiện. Do bà N không thực hiện việc giải chấp nên các ngày 25/6/2023 và 26/6/2023, bà L đã gửi thông báo đòi nợ, bà N thừa nhận đã nhận được thông báo nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự quy định: “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý*”.

Công văn số 280/NHNo-HL ngày 28/8/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện H thông báo thừa đất số 94, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại Khóm A, thị trấn B, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 939573 đang được thế chấp tại Ngân hàng.

Như vậy, trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ mà chỉ thỏa thuận phương thức trả nợ. Sau khi nhận tiền từ bà L, bà N không giải chấp quyền sử dụng đất để thực hiện việc chuyển nhượng là vi phạm phương thức trả nợ thứ nhất. Bà L cũng đã thông báo đòi nợ nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ nên bà L khởi kiện theo phương thức thứ hai là đúng với nội dung các bên đã thỏa thuận. Vì vậy, kháng cáo của bà N cho rằng bà không vi phạm nghĩa vụ trả nợ là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Cần tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 112, Điều 133 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản tiền 200.000.000 đồng bà L nộp để thực hiện biện pháp bảo đảm sẽ được giải quyết khi các bên thực hiện quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/11/2023 nói trên.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Cẩm N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Tuyết L. Buộc Bà Nguyễn Thị Cẩm N có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*), theo Giấy mượn tiền ngày 19/02/2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS 2015”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 48.000.000đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 24.000.000đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000386 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000431 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND h. H;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đường sự;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Thị Kim Thương